

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 284/2024/HS-ST
Ngày: 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trần Thị Mai

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Q**, sinh ngày 15-5-1970 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 9B đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Phòng trọ số 36, dãy số 3, số 499 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03617002xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H (đã chết) và bà Ngô Thị T (đã chết); có chồng Vũ Viết D (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03-01-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 08-8-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17-8-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh ngày 06-3-1983 tại: Tỉnh Hà Nam; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn 9, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; địa chỉ cư trú: Phòng trọ số 32, dãy số 3, số 499 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03508301xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ Trần Thị Tuyết M và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08-01-2013 bị Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30-9-2015 bị Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành án xong ngày 07-11-2020); bị tạm giữ từ ngày 08-8-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17-8-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Văn A**, sinh ngày 20-9-1962 tại: Tỉnh Ninh Bình; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 40 đường H, phường B (phường N cũ), thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Phòng trọ số 14, dãy số 2, số 499 đường T, V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03706200xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có vợ Quách Thị T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08-8-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17-8-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 16-01-1984 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 23/26 đường C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 262 đường G, phường T (phường N cũ), thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03608400xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Vũ Thị H1; có vợ Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09-11-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt thẩm phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 29-8-2017); bị tạm giữ từ ngày 08-8-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17-8-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Thu H2, chị Nguyễn Thị H3 (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A đều thuê phòng trọ ở khu nhà trọ số 499 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định của chủ nhà trọ là bà Trần Vũ L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 499 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 08-8-2024, Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 102/84 đường C, phường T, thành phố Nam Định đi bộ đến phòng trọ của Q tại số phòng 36, dãy số 3 khu nhà trọ số 499 đường T, phường V, thành phố Nam Định mục đích gặp Q để mua ma túy đá. Trên đường đi, Phạm Thị Thu H2 gặp chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 63 đường N, phường X, thành phố Nam Định nên đã rủ đi cùng đến nhà Q chơi (Phạm Thị Thu H2 không nói cho Nguyễn Thị H3 biết việc đến gặp Q để mua ma túy đá). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q đang ở phòng trọ của mình thì Phạm Thị Thu H2 và Nguyễn Thị H3 đến. Trong lúc ngồi nói chuyện, Phạm Thị Thu H2 đưa 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho Q nhờ mua hộ ma túy đá và hứa trả công cho Q 50.000 đồng. Q đồng ý, nhận tiền và nói Phạm Thị Thu H2 ngồi ở phòng đợi rồi Q cầm 500.000 đồng sang phòng trọ của Trần Văn B tại số 32 dãy 3 khu nhà trọ gặp B. Tại đây, Q đưa cho B tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tiền của Phạm Thị Thu H2 đưa) và nhờ mua hộ ma túy đá. B đồng ý, nhận tiền và bảo Q về phòng đợi. Sau đó, B cầm tiền sang phòng trọ của Đinh Văn A tại số 14 dãy 2 khu nhà trọ gặp A. Tại đây, B đưa cho A tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tiền Q đưa cho B) nhờ Ái mua hộ ma túy đá. A đồng ý, nhận tiền rồi nói B về nhà đợi. Sau đó, A dùng điện thoại có số 0912850xxx gọi qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Văn Đ có số điện thoại 0912326xxx nhờ Đ mua hộ 500.000 đồng tiền ma túy đá. Đ đồng ý rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2 - 325.xx đi đến một ngõ nhỏ ở khu vực đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau đó, Đ cầm túi ma túy đá về phòng trọ của A và để trên mặt bàn. Lúc này, A bảo Đ lấy ra một ít ma túy trong túi ma túy đá vừa mua để Đ và A cùng sử dụng. Đ lấy một ít ma túy (01 cục dạng rắn) cầm trong tay trái, số ma túy còn lại vẫn đựng trong túi nilong để trên mặt bàn. A nói với Đ sẽ gọi B sang để lấy ma túy thì lúc này Đ mới biết A mua số ma túy trên để bán lại cho B và hưởng lợi bằng việc lấy một phần ma túy để sử dụng. Sau đó, A lấy điện thoại gọi cho B nhưng do điện thoại hết tiền nên không gọi được. Khoảng vài phút sau, B tự sang phòng trọ của A lấy ma túy thì gặp Đ và A đang ở trong phòng. A nói với B đã mua được ma túy đồng thời cả A và Đ đều chỉ tay vào túi ma túy đá ở trên bàn để B biết. B cầm túi ma túy đá sang phòng trọ của Q đưa cho Q. Q cầm túi ma túy đá và đưa luôn cho Phạm Thị Thu H2. Phạm Thị Thu H2 cầm túi ma túy đá và đưa cho Q 50.000 đồng là tiền công Q mua hộ ma túy. Lúc này B mới biết Q nhờ B mua ma túy để bán lại cho Phạm Thị Thu H2 và hưởng lợi 50.000 đồng. Sau khi B cầm túi ma túy ra khỏi phòng mình, Ái lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà B đưa để trả cho Đ. Đ cầm tiền, bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi bảo A lấy bộ bình sử dụng ma túy để lên trên bàn. Đ bỏ số ma túy đá đang cầm trên tay vào trong ống thủy tinh trên bộ bình sử dụng ma túy còn Ái dùng bật lửa đốt ma túy trong ống thủy tinh, cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra khu nhà trọ phát hiện tại phòng trọ số 36, dãy số 3 của Trần Thị Q có mặt Trần Văn B, Trần Thị Q, Phạm Thị Thu H2 và chị

Nguyễn Thị H3; thu giữ trên tay trái của Phạm Thị Thu H2 01 túi nilong màu trắng, kích thước (03x02)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H2 khai là ma túy đá vừa nhờ Q mua hộ để sử dụng) được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ ở chiếu trên nền cạnh chỗ Q đứng 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Q khai là tiền công Phạm Thị Thu H2 trả do mua hộ ma túy) được niêm phong ký hiệu T. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra tại phòng trọ số 14 dãy số 2 khu nhà trọ phát hiện Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của Đ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Đ khai là tiền A trả cho Đ mua ma túy) được niêm phong ký hiệu K; 01 chai thủy tinh có kích thước (8x7x4)cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 45cm; 01 ống hút nhựa màu tím dài 03cm; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có gắn một ống kim loại hình tròn dài 07cm. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen đã cũ; tạm giữ của A 01 điện thoại di động màu đen; tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Samsung và 01 xe máy biển kiểm soát 18B2 - 325.81, đều đã cũ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang đối với Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thị Thu H2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Q tại phòng trọ số 36 dãy số 3, của Trần Văn B tại phòng trọ số 32 dãy số 3, của Đinh Văn A tại phòng trọ số 14 dãy số 2 khu nhà trọ tại địa chỉ: Số 499 đường T, phường V, thành phố Nam Định và tại nhà của Nguyễn Văn Đ tại địa chỉ: Số 262 đường G, phường T, thành phố Nam Định nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ và Đinh Văn A được niêm phong ký hiệu N1, N2 và tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1437/KL-KTHS ngày 12-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (03x02)cm, được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,059 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 13-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh dài 10cm, một đầu ống thủy tinh có hình cầu, được niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu C: 0,027 gam. đều có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 và N2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 19-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết đường vân trên tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong ký hiệu T.

Tại Bản kết luận giám định số 1451/KL-KTHS ngày 20-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết đường vân trên tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được niêm phong ký hiệu K.

Bản cáo trạng số 285/CT-VKS-TPND ngày 25-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Thị Q, Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B đã thành khẩn khai báo hành vi mua bán trái phép ma túy cho Phạm Thị Thu H2 với giá 500.000 đồng, bị cáo Q hưởng lợi 50.000 đồng, bị cáo B không được hưởng lợi như bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo Đinh Văn A, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo hành vi mua bán trái phép ma túy cho Trần Văn B và được hưởng lợi một phần khối lượng ma túy đã bán, sau đó Đinh Văn A, Nguyễn Văn Đ đã tổ chức sử dụng trái phép ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Q từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 33 (ba mươi ba) đến 39 (ba mươi chín) tháng tù.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đinh Văn A từ 30

(ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bị cáo Đinh Văn A từ 33 (ba mươi ba) tháng tù đến 39 (ba mươi chín) tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 33 (ba mươi ba) tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 33 (ba mươi ba) tháng tù đến 39 (ba mươi chín) tháng tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08-8-2024 đối với Trần Thị Q và Trần Văn B; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08-8-2024 đối với Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 08-8-2024; Bản kết luận giám định số 1437/KL-KTHS ngày 12-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Bản kết luận giám định số

1441/KL-KTHS ngày 13-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Bản kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 19-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Tại Bản kết luận giám định số 1451/KL-KTHS ngày 20-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08-8-2024, tại phòng trọ số 36, dãy số 3 khu nhà trọ số 499 đường T, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Thị Q đã có hành vi mua bán trái phép 0,059 gam Methamphetamine cho Phạm Thị Thu H2 với giá 500.000 đồng, bị cáo Q được hưởng tiền công 50.000 đồng; bị cáo B không được hưởng lợi nhưng đã mua hộ 01 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,059 gam giúp sức cho Quy để bán kiếm lời. Tại phòng trọ số 14, dãy số 2 khu nhà trọ số 499 đường T, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, các bị cáo Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 0,059 gam Methamphetamine cho bị cáo Trần Văn B và được hưởng lợi một phần khối lượng ma túy đã bán, sau đó các bị cáo A và Đức đã tổ chức sử dụng trái phép ma túy trên tại phòng trọ số 14 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine các bị cáo mua bán là 0,059 gam nên các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn A là người khởi xướng rủ bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng ma túy và có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ để bị cáo A và Đức sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của mình; bị cáo Nguyễn Văn Đ là người cung cấp ma túy, bỏ ma túy vào cồng thủy tinh để bị cáo A và Đức cùng sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của bị cáo A. Vì vậy, các bị cáo Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Trần Thị Q và Trần Văn B; Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nên thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Trần Thị Q là người khởi xướng việc mua ma túy và được hưởng tiền công mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Trần Văn B tuy không được hưởng công nhưng là người giúp sức tích cực mua hộ ma túy cho bị cáo Q nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Đinh Văn A là người giúp sức tích cực mua hộ ma túy cho bị cáo B và được hưởng

lợi một phần ma túy đã bán xếp vai trò ngang với bị cáo B trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người giúp sức mua cho bị cáo A ma túy để bị cáo A bán lại cho bị cáo B và được hưởng lợi một phần ma túy đã bán nên giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Đinh Văn A là người khởi xướng rủ bị cáo Đ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ để các bị cáo cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người thực hành giữ vai trò tiếp theo trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo Trần Thị Q và Trần Văn B; Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Thị Q và Trần Văn B; Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về cá thể hóa hình phạt:

Bị cáo Trần Thị Q xếp vai trò đầu vụ, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Văn B tuy xếp vai trò thứ hai trong vụ án bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đinh Văn A xếp vai trò ngang với bị cáo Trần Văn B trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng thấp hơn các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo A xếp vai trò đầu nên mức hình phạt sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ. Bị cáo Nguyễn Văn Đ xếp vai trò cuối trong vụ án nên mức hình phạt sẽ thấp hơn bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B, Đinh Văn A cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài ra bị cáo Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ bị xét xử về hai tội, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự và buộc bị cáo Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Trần Thị Q mua bán ma túy mục đích để kiếm lời, bị cáo Trần Văn B tuy không được hưởng lợi nhưng giữ vai trò tích cực trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét bị cáo Đinh Văn A bị xét xử về hai hành vi tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy với mục đích được hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mà không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ mua bán ma túy được hưởng lợi bằng cách lấy một phần ma túy ra để sử dụng cho bản thân tuy nhiên gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai hành vi mua bán trái phép ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1437/KL-KTHS và số ma túy trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1441/KL-KTHS ký hiệu (C) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu nước tiểu trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1441/KL-KTHS (N1+N2) không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 chai thủy tinh có kích thước (8x7x4)cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 45cm; 01 ống hút nhựa màu tím dài 03cm; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có gắn một ống kim loại hình tròn dài 07cm là dụng cụ các bị cáo Đinh Văn A, Nguyễn Văn Đ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi niêm phong có mã số NS3 2145175 bên trong đựng 01 tờ tiền polyme, loại tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Q là tiền bị cáo Trần Thị Q được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy và 01 túi niêm phong có mã số NS3 2148196 bên trong đựng 01 tờ tiền polyme, loại tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ là tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ mua hộ ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, mặt sau có chữ Samsung được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 196541 thu giữ của bị cáo

Nguyễn Văn Đ và 01 điện thoại di động màu đen đã cũ được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 196562 thu giữ của bị cáo Đinh Văn A là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, hai mặt đều có chữ Nokia được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 1913206 thu giữ của bị cáo Trần Thị Q, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Thị Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Phạm Thị Thu H2 tàng trữ 0,059 gam Methamphetamine dưới mức định lượng quy định, bản thân Phạm Thị Thu H2 không có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng đối với Phạm Thị Thu H2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,027 gam bị cáo Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ chưa kịp sử dụng hết khi bị bắt giữ; các bị cáo A Đức khai đang sử dụng và có ý định sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xử lý Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị L và chị Nguyễn Thị H3 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không có căn cứ để xác minh xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-325.xx là tài sản của mẹ bị cáo Nguyễn Văn Đ - bà Vũ Thị H1, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Số 262 đường F, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Do bà Vũ Thị H1 không biết việc bị cáo Nguyễn Văn Đ mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà Vũ Thị H1 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Các bị cáo Trần Thị Q và Trần Văn B; Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Q, Trần Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-8-2024.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị Q 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 09 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-8-2024.

Phạt tiền bị cáo Trần Văn B 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn A, Nguyễn Văn Đ phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Đinh Văn A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-8-2024.

Phạt tiền bị cáo Đinh Văn A 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-8-2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1437/KL-KTHS và sổ ma túy trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1441/KL-KTHS ký hiệu (C); mẫu nước tiểu trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1441/KL-KTHS (N1+N2); 01 chai thủy tinh có kích thước (8x7x4)cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 45cm; 01 ống hút nhựa màu tím dài 03cm; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, trên nắp có gắn một ống kim loại hình tròn dài 07cm.

Tịch thu sung quy Nhà nước: 01 tờ tiền polyme, loại tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 50.000 đồng trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 2145175; 01 tờ tiền polyme, loại tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 đồng trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 2148196; 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, mặt sau có chữ Samsung được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 196541 và 01 điện thoại di động màu đen đã cũ được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 196562.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Q 01 điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, hai mặt đều có chữ Nokia được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 1913206, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-12-2024).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Thị Q và Trần Văn B; Đinh Văn A và Nguyễn Văn Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền